

Bản án số: 08/2020/HS-ST

Ngày 12/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Đạc và bà Bùi Thị Qua;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thành Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2020 và Thông báo hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-TB, ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Hữu T – tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/4/1994, tại VB, Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn TT, xã YT, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu Q và bà Đặng Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/12/2019, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lê Mạnh C (Lê Văn T2). Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Duy T3. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 13/02/2019, Công an huyện TY tuần tra kiểm soát tại khu vực phố ĐT 1, thị trấn TY, huyện TY, phát hiện bắt quả tang Phạm Hữu T đi xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14K2-0765 có hành vi cất giấu trái phép

chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên trái của Thắng 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,8x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy); thu giữ trong túi quần bên phải của Thắng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, gắn sim thuê bao số 0392828508, bên trong ốp lưng điện thoại có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (6,5x4)cm đựng lá thực vật khô (nghĩ là ma túy). Ngoài ra, còn thu giữ của Thắng 01 xe mô tô BKS 14K2-0765.

Tại bản kết luận giám định số 978/GĐMT ngày 16/12/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,8 x 2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng 0,658 gam (không phải sáu năm tám gam); 01 túi nilon màu trắng kích thước (6,5 x 4)cm, bên trong đựng thực vật khô (kí hiệu M2) gửi giám định là ma túy; Loại: Cần sa; Khối lượng 0,197 gam. (không phải một chín bảy gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Hữu T khai nhận:

Thời gian khoảng đầu tháng 12/2019, Thắng gặp đối tượng tên là Tùng (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở khu vực Bến xe khách Lạc Long thuộc thành phố Hải Phòng hỏi mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Thắng đã mua của Tùng 01 túi ma túy đá với giá 700.000 đồng và được Tùng cho thêm 01 túi nilon cần sa để sử dụng. Sau đó, Thắng đón xe khách đi về phòng trọ ở quán cà phê "Như Ý" thuộc phố Long Tiên, thị trấn TY và bỏ túi ma túy đá ra sử dụng dần, số ma túy còn lại Thắng cất vào túi quần và cất giấu túi ma túy cần sa vào phía sau ốp lưng điện thoại để mang theo người. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 13/12/2019, Thắng mượn xe mô tô BKS 14K2 – 0765 của anh Lê Mạnh Cường (sinh năm 1982) là chủ quán cà phê "Như ý" để đi chơi điện tử. Khi đi đến khu vực phố Đông Tiến 1, thị trấn TY, huyện TY thì Thắng bị Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng.

Người làm chứng anh Nguyễn Duy Tuân vắng mặt tại phiên tòa, theo lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Anh không có quan hệ gì với Bị cáo T và được chứng kiến sự việc Công an huyện TY kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái của Thắng 01 túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy); thu giữ trong túi quần bên phải 01 điện thoại di động, bên trong ốp lưng điện thoại có 01 túi nilon, bên trong đựng lá thực vật khô (nghĩ là ma túy).

Người làm chứng anh Lê Mạnh C (Lê Văn T2) vắng mặt tại phiên tòa, theo lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Anh không có quan hệ họ hàng thân thích gì với Bị cáo T, Thắng là nhân viên phục vụ tại quán Cà phê Như Ý do anh là quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSNDTY ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY truy tố Phạm Hữu T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị xử bị cáo Phạm Hữu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo T từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn sau giám định; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động và trả lại cho bị cáo 01 Sim thẻ số 0392828508.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Duy Tuân, Lê Mạnh Cường (Lê Văn Thủy); phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 978/GĐMT ngày 16/12/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 40 phút ngày 13/12/2019, tại khu vực phố Đông Tiến 1, thị trấn TY, huyện TY, Phạm Hữu T có hành vi tàng trữ trái phép 0,658 gam (*không thấy sáu năm tám gam*) ma túy Methamphetamine và 0,197 gam (*không thấy một chín bảy gam*) ma túy là lá cây Cần sa để sử dụng thì bị Công an huyện TY phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, đã cất giấu trong người khối lượng 0,658 gam ma túy Methamphetamine và 0,197 gam ma túy là lá cây Cần sa để sử dụng, nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và vi phạm Luật Phòng, chống ma túy; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 05/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng

Ninh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và có mẹ đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần thiết phải cách ly bị cáo Phạm Hữu T ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 bị cáo có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định nhưng Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung nêu trên đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 là công cụ cất giấu ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 Sim thuê bao số 0392.828.508 không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Bị cáo T.

Xe mô tô BKS 14K2 – 0765 là của anh Lê Mạnh C, khi cho mượn anh C không biết việc Phạm Hữu T cất giấu ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, về nhân thân, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Nội dung khác: Đối tượng tên Tùng là người đã bán và cho Phạm Hữu T ma túy, nhưng quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hữu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hữu T 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 13/12/2019).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,59 g (không phải năm chín gam) ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định đã được niêm phong số 978/GĐMT;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu trắng – vàng, ốp lưng màu đen – trắng, đã qua sử dụng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm Hữu T 01 (một) Sim thuê bao số 0392.828.508, đã qua sử dụng.

(Tình trạng như tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 08/CCTHADS-BB ngày 11/3/2020 giữa Công an huyện TY và Chi cục thi hành án dân sự huyện TY).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Hữu T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Phạm Hữu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Kim Văn Sơn